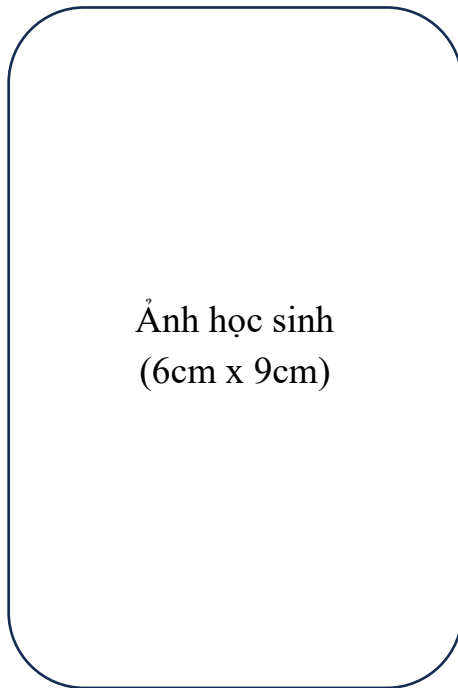


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẠI LỘC
TRƯỜNG _____

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC CÁ NHÂN
(Lưu hành nội bộ)



Họ và tên: _____	Nam <input type="checkbox"/>	Nữ <input type="checkbox"/>
Ngày, tháng, năm sinh: _____	Dân tộc _____	
Dạng khó khăn: Nghe <input type="checkbox"/> nhìn <input type="checkbox"/> trí tuệ <input type="checkbox"/> ngôn ngữ <input type="checkbox"/> vận động <input type="checkbox"/> rối loạn tự kỷ <input type="checkbox"/> khó khăn đọc <input type="checkbox"/> khó khăn viết <input type="checkbox"/> khó khăn tính toán <input type="checkbox"/>		
Khó khăn khác (Ghi rõ): _____		

Năm học 2023–2024

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

Họ và tên học sinh: _____ Nam Nữ

Ngày, tháng năm sinh: ___ / ___ / ___ Dân tộc _____

Học lớp: _____ Trường _____

Có hồ sơ y tế , gồm:

Không có hồ sơ y tế . Lý do _____

Họ tên bố: _____ . Nghề nghiệp: _____

Họ tên mẹ: _____ . Nghề nghiệp: _____

Địa chỉ gia đình: _____

Địa chỉ liên lạc: Điện thoại _____ Email _____

Người thường xuyên chăm sóc học sinh: _____

Ông bà bố mẹ anh chị

Khác: _____

Người có thể tham gia chăm sóc học sinh:

Ông bà bố mẹ anh chị

Khác: _____

Đặc điểm kinh tế gia đình: khá trung bình nghèo cận nghèo

Đặc điểm phát triển của học sinh: _____

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA HỌC SINH

Thông tin lấy từ:

Ông bà bố mẹ anh chị bạn bè quan sát

Công cụ đánh giá/trắc nghiệm , tên công cụ đánh giá (có thể sử dụng phiếu xác định khả năng nhu cầu HSKT trí tuệ, nghe, nhìn...) và các công cụ đặc thù khác _____

1. Điểm mạnh của học sinh

- Nhận thức: _____

- Ngôn ngữ – giao tiếp: _____

- Tình cảm và kỹ năng xã hội: _____

- Kỹ năng tự phục vụ: _____

- Thể chất – vận động: _____

- Nghệ thuật (thủ công, vẽ, kỹ thuật, hát nhạc): _____

2. Hạn chế của học sinh

- Nhận thức: _____

- Ngôn ngữ – giao tiếp: _____

- Tình cảm và kỹ năng xã hội: _____

- Kỹ năng tự phục vụ: _____

- Thể chất – vận động: _____

- Nghệ thuật (thủ công, vẽ, kỹ thuật, hát nhạc): _____

3. Những nhu cầu của học sinh (khi có khó khăn liên quan đến khuyết tật)

- Nhận thức: _____

- Ngôn ngữ – giao tiếp: _____

Tình cảm và kỹ năng xã hội: _____

- Kỹ năng tự phục vụ: _____

- Thể chất – vận động: _____

- Nghệ thuật (thủ công, vẽ, kỹ thuật, hát nhạc): _____

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023–2024

1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ I

1.1. Về kiến thức các môn học

1.2. Về kỹ năng xã hội

1.3. Về kỹ năng đặc thù:

2. Nội dung giáo dục cá nhân học kỳ I

2.1. Kiến thức văn hóa

TT	Môn học	Nội dung kiến thức (Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu))	Biện pháp thực hiện (Những điều chỉnh: Nội Dung, Phương pháp, ...)	Người thực hiện (Tên GV dạy)	Xác nhận (Ký tên)
1	Toán				
2	Văn				
3					
4					
5					
6					

7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					

2.2. Các kỹ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Biện pháp	Xác nhận
Các kỹ năng xã hội			
Hòa nhập cộng đồng			
Chăm sóc sức khỏe			
...			

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023–2024

1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ II

1.1. Về kiến thức các môn học

1.2. Về kỹ năng xã hội

1.3. Về kỹ năng đặc thù:

2. Nội dung giáo dục cá nhân học kỳ II

2.1. Kiến thức văn hóa

TT	Môn học	Nội dung kiến thức (Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu))	Biện pháp thực hiện (Những điều chỉnh: Nội Dung, Phương pháp, ...)	Người thực hiện (Tên GV dạy)	Xác nhận (Ký tên)
1	Toán				
2	Văn				
3					
4					
5					
6					

7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					

2.2. Các kỹ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Biện pháp	Xác nhận
Các kỹ năng xã hội			
Hòa nhập cộng đồng			
Chăm sóc sức khỏe			
...			

<p>Xác nhận của Hiệu trưởng (Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</p>	<p>....., ngày..... tháng..... năm..... Giáo viên chủ nhiệm (Kí và ghi rõ họ tên)</p>
<p>Cha (Mẹ) học sinh (Kí và ghi rõ họ tên)</p>	<p>Cộng đồng (Kí và ghi rõ họ tên)</p>
<p>Học sinh (Kí và ghi rõ họ tên)</p>	<p>GV bộ môn (Kí và ghi rõ họ tên)</p>